

(注) 郵便による所得証明書等の申請は、該当者毎に本人確認書類を添付してください。
Khi nộp đơn xin giấy chứng nhận thu nhập, v.v. qua đường bưu điện, vui lòng đính kèm giấy tờ tùy thân của mỗi người liên quan.

市民税・納税関係証明交付申請書 (郵送用) (ベトナム語版)

Đơn xin cấp chứng nhận liên quan đến thuế cư trú và thuế đã nộp (dùng để gửi qua bưu điện)

(宛先) 太田市長

Kính gửi: Thị trưởng thành phố Ota

令和 Năm	年 tháng	月 ngày	日
--------	---------	--------	---

現住所 Địa chỉ hiện tại					
旧住所 Địa chỉ trước đây (太田市にいたときの住所) (Địa chỉ khi ở Ota)					
フリガナ Phiên âm					
該当者氏名 (とりたい人) Tên người liên quan (người cần cấp chứng nhận)					
生年月日 Ngày tháng năm sinh 大・昭・平・令 Năm: 年 tháng: 月 ngày: 日					
連絡先電話番号 (昼間連絡がとれるところ) Số điện thoại liên hệ (số có thể liên hệ vào ban ngày)					
使用目的 Mục đích sử dụng	・ 児童手当申請用 Đăng ký nhận trợ cấp nuôi con 融資 Vay vốn ・ 扶養申請 Đăng ký người phụ thuộc ・ 市営住宅申請 Đăng ký nhà ở công cộng ・ VISA ・ 学校 Trường học ・ その他 Khác ()				
【必要な証明と通数】 Chứng nhận cần thiết và số lượng 所得証明等についてお問合せ先 市民税課 Thông tin liên quan đến chứng nhận thu nhập, v.v., vui lòng liên hệ phòng Thuế thành phố 0276-47-1931	<table><tr><td colspan="2">所得課税証明書 Giấy chứng nhận thuế, thu nhập (非課税証明書) (Giấy chứng nhận miễn thuế)</td><td>Reiwa 令和 年度 Năm tài chính (Reiwa 令和 年分 Năm tham chiếu) 通 bản</td></tr></table>	所得課税証明書 Giấy chứng nhận thuế, thu nhập (非課税証明書) (Giấy chứng nhận miễn thuế)		Reiwa 令和 年度 Năm tài chính (Reiwa 令和 年分 Năm tham chiếu) 通 bản	
所得課税証明書 Giấy chứng nhận thuế, thu nhập (非課税証明書) (Giấy chứng nhận miễn thuế)		Reiwa 令和 年度 Năm tài chính (Reiwa 令和 年分 Năm tham chiếu) 通 bản			
【必要な証明と通数】 Chứng nhận cần thiết và số lượng 納税証明等について お問合せ先 収納課 Thông tin liên quan đến chứng nhận nộp thuế, v.v., vui lòng liên hệ phòng Thu thuế 0276-47-1936	納税証明書 Giấy chứng nhận nộp thuế	<table><tr><td>① 市県民税 Thuế cư trú thành phố, tỉnh ② 軽自動車税 Thuế xe hạng nhẹ ③ 国民健康保険税 Thuế bảo hiểm y tế quốc dân ④ 固定資産税 Thuế tài sản cố định (都市計画税を含む Bao gồm thuế quy hoạch đô thị)</td><td>税目 Mục thuế (左記番号 Số tương ứng được ghi bên trái)</td><td>Năm tài chính 年度 通 bản</td></tr></table>	① 市県民税 Thuế cư trú thành phố, tỉnh ② 軽自動車税 Thuế xe hạng nhẹ ③ 国民健康保険税 Thuế bảo hiểm y tế quốc dân ④ 固定資産税 Thuế tài sản cố định (都市計画税を含む Bao gồm thuế quy hoạch đô thị)	税目 Mục thuế (左記番号 Số tương ứng được ghi bên trái)	Năm tài chính 年度 通 bản
		① 市県民税 Thuế cư trú thành phố, tỉnh ② 軽自動車税 Thuế xe hạng nhẹ ③ 国民健康保険税 Thuế bảo hiểm y tế quốc dân ④ 固定資産税 Thuế tài sản cố định (都市計画税を含む Bao gồm thuế quy hoạch đô thị)	税目 Mục thuế (左記番号 Số tương ứng được ghi bên trái)	Năm tài chính 年度 通 bản	
		法人市民税 Thuế cư trú của tổ chức	事業年度 Năm hoạt động (năm/tháng/ngày) Từ 年 月 日 Đến 年 月 日 通 bản		
		滞納処分を受けたことのない証明 Chứng nhận chưa từng bị xử lý cưỡng chế do nợ thuế	・ 酒類販売業用 Dành cho ngành kinh doanh bán rượu ・ 公益認定用 Dùng cho việc xin công nhận tổ chức công ích 通 bản		
完納証明書 Chứng nhận đã nộp thuế đầy đủ (滞納無届証明書 Chứng nhận không nợ thuế)	通 bản				

※ 法人名義の証明書を申請する場合は、法人印（代表者印）を必ず押印してください。
委任状または代理人選任届に押印し添付してある場合を除く。
Nếu xin cấp giấy chứng nhận mang tên tổ chức, phải đóng dấu tổ chức (con dấu của người đại diện). Trừ khi đã kèm theo Giấy ủy quyền hoặc Thông báo bổ nhiệm người đại diện được đóng dấu.
※ 完納証明書について、課税がない場合は滞納無届証明書となります。
Với Giấy chứng nhận đã nộp thuế đầy đủ Kannou Shoumeisho, nếu không phát sinh thuế, sẽ được cấp Giấy chứng nhận không nợ thuế Tainou Mu Shoumeisho.

(注) 郵便による所得証明書等の申請は、該当者毎に本人確認書類を添付してください。
Khi nộp đơn xin giấy chứng nhận thu nhập, v.v. qua đường bưu điện, vui lòng đính kèm giấy tờ tùy thân của mỗi người liên quan.

市民税・納税関係証明交付申請書 (郵送用)

(ベトナム語版)

Đơn xin cấp chứng nhận liên quan đến thuế cư trú và thuế đã nộp (dùng để gửi qua bưu điện)

(宛先) 太田市長

Kính gửi: Thị trưởng thành phố Ota

令和 Năm

年 tháng

月 ngày

日

現住所 Địa chỉ hiện tại	Tokyo-To Xxx-Ku Tanaka-Machi 11-1
旧住所 Địa chỉ trước đây (太田市にいたときの住所) (Địa chỉ khi ở Ota)	Gunma-Ken Ota-Shi Hama-Cho 2-35
フリガナ Phồn âm 該当事氏名 (とりたい人) Tên người liên quan (người cần cấp chứng nhận)	カナヤマ パウロ タロウ Kanayama Paulo Tarou
生年月日 Ngày tháng năm sinh	大・昭・平・令 Năm: 1987 年 tháng: 9 月 ngày: 10 日
連絡先電話番号 (昼間連絡がとれるところ)	
Giấy chứng nhận thu nhập sẽ được cấp từ năm tài chính tiếp theo. (Ví dụ): Nếu bạn muốn chứng nhận thu nhập năm 2024 Reiwa 6 Nen , vui lòng yêu cầu cấp giấy chứng nhận cho năm tài chính 2025 Reiwa 7 Nendo Lưu ý: Giấy chứng nhận thuế, thu nhập được cấp bởi thành phố/thị trấn nơi bạn đăng ký cư trú vào ngày 1 tháng 1 của năm bạn muốn nhận giấy chứng nhận đó.	貸付金 融資 Vay vốn (住宅申請 Đăng ký nhà ở công cộng) Reiwa 令和 7 年度 Năm tài chính (Reiwa 令和 6 年分 Năm tham chiếu) 1 通 bản

※ Về bản sao giấy tờ tùy thân:

✓ Tài liệu chỉ cần 1 bản: Giấy phép lái xe, thẻ cư trú (thẻ *Zairyu*), thẻ My Number, v.v.
Các loại giấy tờ (có ảnh) do cơ quan nhà nước hoặc chính quyền địa phương cấp.

✓ Tài liệu cần 2 bản: (ví dụ) Giấy chứng nhận đủ điều kiện + Sổ lương hưu
Giấy chứng nhận đủ điều kiện, Sổ lương hưu, Thẻ bảo hiểm *Kaigo Hokensho*, v.v.

● Vui lòng gửi kèm:

① **Phí phát hành:** 300 yên cho mỗi bản chứng nhận
(mua “Phiếu chuyển tiền *Teigaku Kogawase*” tại bưu điện với số tiền tương ứng.)
※ Vui lòng chuẩn bị đúng số tiền, không có tiền thừa.

② **Phong bì hồi đáp:** ... ghi địa chỉ người nhận (theo giấy tờ tùy thân) và dán tem giá trị tương ứng.

③ **Bản sao giấy tờ tùy thân:** ... xem mục “※” ở trên và gửi kèm bản sao.

● Nơi gửi yêu cầu:

Chứng nhận thu nhập: 〒373-8718 Ota-Shi Hama-Cho 2-35
Ota Shiyakusho Shiminzei-Ka Shozai-Kakari
Chứng nhận nộp thuế: 〒373-8718 Ota-Shi Hama-Cho 2-35
Ota Shiyakusho Shunou-Ka Kanri-Kakari